TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 26/ 2021/HNGĐ- ST.
Ngày: 17/ 6/2021.
Về việc:“ Tranh chấp
ly hôn ”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn N Minh - Cán bộ hưu trí.
Bà Trần Thị Nguyệt Bình - Cán bộ hưu trí
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Minh Thị Thu Hòa- Cán bộ Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thu Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc:“Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1968
- *Bị đơn*: Anh Hong A S, sinh năm 1970
Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận
Anh Hong A S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bạch H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S sống với nhau từ năm 1992 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2005 tại UBND xã L, huyện B.

Chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Hiện nay, chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Bạch

H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bạch H được ly hôn với anh Hong A S

2. Về con chung: Có 03 con chung: HongThị Cẩm N, sinh ngày 07/8/1992; Hong Lản P, sinh ngày 01/9/1997; Hong Thị Thu H, sinh ngày 05/12/2000. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện B nhiều lần triệu tập anh Hong A S đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Hong A S không đến tòa để làm việc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án.Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;Điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị Bạch H được ly hôn anh Hong A S. Các con đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Bạch H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Bạch H có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1,Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Hong A S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hong A S là đúng theo quy định của pháp luật

[3]Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S là hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:Thực tế,vợ chồng chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Nguyễn Thị Bạch H và anh Hong A S đã sống ly thân. Do tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bạch H.Điều này cũng phù hợp với biên bản trao đổi ý kiến ngày 26/4/2021 của chính quyền địa phương.

[4]Về con chung: Có 03 con chung: HongThị Cẩm N, sinh ngày 07/8/1992; Hong Lản P, sinh ngày 01/9/1997; Hong Thị Thu H, sinh ngày 05/12/2000. Các con đã trưởng thành nên không xem xét

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bạch H phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4, điều 147; Điểm b khoản 2, Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 53; Khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5,điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Nguyễn Thị Bạch H ly hôn với anh Hong A S

2**.**Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bạch H phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006576 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.Chị Nguyễn Thị Bạch H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày,kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKS B.
-Các đương sự
-Lưu h/s.

T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM QUỐC TUẤN

Hội thẩm nhân dân.

Trần Thị Nguyệt Bình .

Tạ Văn Việt

Chủ tọa phiên tòa.
Thẩm phán.

Lâm Quốc Tuấn